

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH
HAI MINH CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2024/HMH-BCTN2023

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

Thường niên năm 2023

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC);
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**
- Tên tiếng Anh: **HAIMINH CORPORATION**
- Tên giao dịch viết tắt: **HAMI CORP**
- Giấy chứng nhận kinh doanh số: 0302525162 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 12 tháng 05 năm 2022
- Vốn điều lệ: 131.998.470.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 131.998.470.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 17 Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Điện thoại: 028 3512 8668 Fax: 028 3512 8688
- Website: www.haiminh.com.vn
- Niêm yết cổ phiếu tại: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Tên cổ phiếu: Công ty cổ phần Hải Minh
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: HMH
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 13.199.847 cổ phiếu

Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 24/01/2002, Công ty cổ phần Hải Minh thành lập theo Giấy CNĐKKD số 4103000801 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 1.500.000.000 đồng với mười một cổ đông sáng lập. Mã số doanh nghiệp hiện nay là 0302525162 theo Giấy CN ĐKDN thay đổi lần gần nhất (lần thứ 15) ngày 12 tháng 05 năm 2022.

Qua một chặng đường phát triển, một số cột mốc đáng chú ý như sau:

- 01/2002 : Thành lập Công ty cổ phần Hải Minh
- 06/2005 : Thành lập Công ty thành viên đầu tiên – Công ty Hải Thanh Thanh
- 08/2005 : Thành lập liên doanh đầu tiên – Hoàng Nam Logistics
- 10/2006 : Thành lập Công ty TNHH “K” Line (Việt Nam) là Công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Hải Minh và hãng tàu “K” Line Nhật Bản.
- 03/2007 : Nâng vốn điều lệ lên 29,2 tỷ đồng
- 04/2007 : Mở tuyến vận tải container bằng đường thủy Hồ Chí Minh – Campuchia
- 10/2007 : Nâng vốn điều lệ lên 49,3 tỷ đồng
- 06/2008 : Nâng vốn điều lệ lên 56,16 tỷ đồng
- 06/2010 : Được chính thức chỉ định là đại lý cho Samudera Shipping Line (Singapore) tại Việt Nam
- 07/2010 : Niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- 08/2010 : Thành lập Công ty liên doanh với Tập đoàn DongBu Hàn Quốc (Cty TNHH Tiếp Vận Dong Bu - Hải Minh)
- 10/2011 : Niêm yết bổ sung 1.741.116 cổ phiếu, tương ứng giá trị chứng khoán đăng ký 17.411.160.000 đ. Nâng vốn điều lệ lên 73,57 tỷ đồng
- 10/2011 : Tiến hành đàm phán với PISD thành lập Công ty TNHH tiếp vận Hải Minh – Tỷ lệ vốn góp ban đầu là 13%. Công ty đã được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh và hoạt động từ tháng 03/2012, đến tháng 11/2012 Hải Minh đã nhận chuyển nhượng lại toàn bộ phần vốn góp của PISD
- 12/2012 : Đăng ký lưu ký bổ sung 2.642.504 cổ phiếu, tương ứng giá trị chứng khoán đăng ký 26.425.040.000đ. Nâng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng (theo

đúng vốn đăng ký trên giấy phép ĐKKD) và số cổ phiếu này đã được UBCK chấp thuận niêm yết tại sàn HNX vào tháng 01/2013

- 09/2013 : Sáp nhập Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng vào Công ty TNHH tiếp vận Hải Minh
- 04/2014 : Chuyển nhượng một phần vốn góp (25%) tại Công ty TNHH “K” Line Việt Nam
- 03/2015 : Thành lập Công ty TNHH DV Hàng Hải Hải Minh
- 12/2015 : Đăng ký lưu ký bổ xung 3.199.847 cổ phiếu, tương ứng giá trị chứng khoán đăng ký 31.998.470.000đ. Nâng vốn điều lệ lên 131.998.470.000 đồng và số cổ phiếu này đã được UBCK chấp thuận niêm yết tại sàn HNX vào tháng 01/2017
- 07/2016 : Công ty cổ phần Hải Minh thoái toàn bộ vốn khỏi Công ty Hàng hải Hưng Phú (49% của vốn điều lệ 2.000.000.000 VNĐ)
- 08/2016 : Đưa vào sử dụng bãi Container với diện tích 2.3 ha tại Hải Phòng
- 10/2017 : Hạ thủy và đưa vào khai thác Sà lan 1.750 tấn chuẩn SB
- 01/2018 : Chuyển nhượng phần vốn góp liên kết tại Cty TNHH Tiếp Vận DongBu - Hải Minh
- 04/2018 : Chuyển nhượng phần còn lại vốn góp liên kết tại Công ty TNHH “K” Line (Việt Nam)
- 12/2020 : Bổ sung vốn điều lệ của Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát từ 32.000.000.000 VNĐ lên 42.000.000.000 tương ứng số vốn góp cam kết theo tỷ lệ của Công ty Cổ phần Hải Minh 40.651.770.000 với tỷ lệ vốn góp là 96,79%
- 07/2022 : Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh đầu tư hệ thống depot, kho bãi 6,2 ha tại KCN Nam Đình Vũ, Hải Phòng

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty đăng ký hoạt động kinh doanh chính tại 02 khu vực là Tp. HCM và Hải Phòng với các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu như sau:

- ✓ Vận tải nội địa và quốc tế; Kho vận và phân phối;
- ✓ Cho thuê kho bãi, dịch vụ đại lý hàng hải;

- ✓ Sửa chữa và kinh doanh các thiết bị chuyên dụng, container;
- ✓ Đại lý tàu biển; cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển.
- ✓ Sản xuất, mua bán máy móc thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp;
- ✓ Mua bán xe chuyên dụng;
- ✓ Cho thuê mặt bằng văn phòng,...

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

- ✓ Đại hội đồng cổ đông
- ✓ Hội đồng quản trị
- ✓ Ban kiểm soát
- ✓ Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
- ✓ Tổng giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các đơn vị thành viên, thông qua người phụ trách cao nhất tại các đơn vị là Giám đốc các đơn vị thành viên và các trưởng phó phòng.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý – sơ đồ tổ chức:



3.3. Các Công ty con:

- ✓ **Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát** hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200822416 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 25/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 17/12/2020.

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh, Km 105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng.

Vốn điều lệ: **42.000.000.000 VND**

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết công ty: **96,79%**.

- ✓ **Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh** hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0201242464 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 20/02/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28/04/2022.

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh, Km 105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng

Vốn điều lệ: **46.000.000.000 VND**

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết công ty: **100%**.

- ✓ **Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh** hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 020624350 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 06/03/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 16/01/2020.

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh, Km 105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng

Vốn điều lệ: **42.000.000.000 VND**

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết công ty: **100%**.

3.4. Các công ty liên kết:

- ✓ **Công ty cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh** hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0202168206 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 16/07/2022, thay đổi lần thứ nhất ngày 25/03/2023.

Trụ sở chính: Lô KB3-02, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1), Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng.

Vốn điều lệ: **105.000.000.000 VND**

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết công ty: **26%** (tại 31/12/2023).

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- ✓ Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh các dịch vụ truyền thống:
 - Đối với Dịch vụ Đại lý container: Cơ cấu lại tổ chức nhân sự mảng Đại lý, tiết giảm chi phí tối đa, sẵn sàng đối mặt với sự sụt giảm sản lượng tiếp tục của SSL.
 - Đối với Dịch vụ vận chuyển container nội địa: Tăng mạnh doanh thu, thanh lý các xe cũ, hoạt động không hiệu quả, phấn đấu có lãi trong năm 2024.
 - Đối với Dịch vụ khai thác kho: Cơ cấu lại tổ chức, tăng doanh thu, tiết giảm chi phí để đảm bảo hiệu quả bằng và cao hơn cho thuê kho trần.
 - Đối với Dịch vụ khai thác depot: Duy trì hợp đồng với hãng tàu hiện hữu, đẩy mạnh công tác thị trường, tăng cường quan hệ với các Hãng tàu, các đối tác trong ngành với mục tiêu khai thác hiệu quả HMS & HMPS.
- ✓ Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc cơ cấu lại tổ chức, cắt giảm chi phí quản lý, đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo khai thác hiệu quả hơn các cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện có.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✓ Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh trên cơ sở các dịch vụ truyền thống khai thác kho, bãi, vận chuyển container nội địa đường bộ và đại lý container.
- ✓ Đầu tư phát triển cụm kho tại Hải Phòng, phục vụ hàng thiết yếu cho trung tâm thành phố.
- ✓ Trong việc đầu tư, tiếp cận thị trường, chấp nhận cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ để tồn tại và phát triển. Bám sát tình hình biến động kinh tế tích cực tìm kiếm, đầu tư các dịch vụ mới.
- ✓ Tập trung tuyển dụng và đào tạo nhân sự trẻ, chất lượng cao trên tinh thần trẻ hóa, có năng lực, nhiệt tình để điều hành và phát triển Công ty.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

Kiên định với mục tiêu Ổn định & Phát triển Công ty, dưới mọi hình thức: tự lực đầu tư, liên doanh liên kết, đầu tư vốn, mua bán, sát nhập doanh nghiệp tận dụng tối đa nguồn vốn và tài sản hiện có.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ của Công ty cũng như những doanh nghiệp khác. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế trong nước cũng như kinh tế toàn cầu, đặc biệt là Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ logistics.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về pháp luật là rủi ro sự thay đổi trong luật pháp hay các quy định mới mà chính phủ đưa ra sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trạng một hay hoạt động kinh doanh, ngành hay một thị trường.

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay tuy đã được cải cách xong vẫn còn thiếu tính ổn định và tính nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu tính cập nhật và chông chéo. Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

5.3. Rủi ro đặc thù kinh doanh

a. Rủi ro ngành

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu giữa Việt Nam và các nước khác bao gồm chính sách thuế, phí và chính sách kiểm dịch, an toàn vệ sinh và kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách quản lý đặc thù đối với mỗi loại hàng hóa trong từng thời kỳ,...

b. Rủi ro giá nhiên liệu

Do hoạt động ngành giao thông vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tăng giảm giá nhiên liệu. Tuy nhiên do xăng dầu phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thế giới đặc biệt ảnh hưởng lớn từ cuộc chiến Nga-Ukraina những năm gần đây, trong khi Công ty chỉ có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng và phù hợp với thị trường.

c. Rủi ro cạnh tranh

Hạ tầng Công ty chủ yếu tập trung Hải Phòng, là trung tâm dịch vụ logistics, kho bãi, cảng biển,... đông đúc nên tình trạng cạnh tranh về giá giữa các doanh nghiệp cùng ngành trong khu vực là rất khốc liệt. Các doanh nghiệp cùng ngành sẵn sàng giảm giá hoặc chấp nhận lỗ để thu hút khách hàng. Đây chính là những thách thức lớn và rủi ro trong cạnh tranh đối với Công ty trong giai đoạn vừa qua và cũng sẽ tiếp tục trong giai đoạn sắp tới đây. Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc tìm hướng đi là thế mạnh của Công ty để tìm thế chủ động trong kinh doanh, cụ thể đẩy mạnh phát triển cụm kho CFS phục vụ hàng thiết yếu cho trung tâm thành phố.

5.4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa,... Là những rủi ro bất khả kháng xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động SXKD trong năm

Tiếp theo đà sụt giảm của thị trường vận tải biển từ cuối năm 2022, nhu cầu vận chuyển hàng hóa toàn cầu trong năm 2023 vẫn ở mức thấp. Suy thoái và lạm phát trên diện rộng ở nhiều quốc gia trên thế giới khiến hoạt động sản xuất tiêu dùng sụt giảm.

Bên cạnh chiến tranh Nga-Ukraine chưa hết căng thẳng, từ tháng 10/2023, xung đột quân sự giữa Israel và Hamas bùng nổ, kéo theo hàng loạt những bất ổn mới đến nền kinh tế toàn cầu. Đặc biệt tiếp theo đó, việc lực lượng Houti liên tục tấn công các tàu thuyền chở hàng đi qua khu vực Biển Đỏ, khiến các hãng tàu phải đi vòng qua Mũi Hảo Vọng của Nam Phi, gây ra thêm nhiều khó khăn cho ngành vận tải biển như: tăng thêm quãng đường, chi phí, thời gian quay vòng container dài, mất an toàn thương mại,... Và vẫn đang tiếp diễn trong năm 2024 chưa có dấu hiệu lắng xuống.

Với những khó khăn toàn cầu nêu trên, sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Hải Phòng cũng không khả quan với tình trạng hàng hóa XNK sụt giảm, nhưng vẫn thiếu hụt container đóng hàng, giá cước đi Âu-Mỹ tăng cao, các hãng tàu tìm mọi cách cắt giảm chi phí cũng như tăng giá cước để bù đắp. Kéo theo hoạt động Vận tải bộ, Kho bãi, Depot tiếp tục cạnh tranh khốc liệt, hoạt động Đại lý cho các hãng feeder như SSL cũng giảm tới 40-60% sản lượng, dự báo tiếp tục sụt giảm trong năm 2024.

Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu : **80 tỷ 380 triệu** bằng 105,90% so với kế hoạch.
- Tổng chi phí : **76 tỷ 454 triệu** bằng 107,98 % so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế : **03 tỷ 926 triệu** chỉ đạt 79,40% so với kế hoạch.

Công ty đã vượt kế hoạch về Doanh thu nhưng không đạt kế hoạch về Lợi nhuận.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	TỶ LỆ %	
	1	2	3	(3/2)	(3/1)
TỔNG DOANH THU	<u>88.987</u>	<u>76.695</u>	<u>88.414</u>	<u>115,28</u>	<u>99,36</u>
- Doanh thu từ hoạt động SXKD	83.794	75.900	80.380	105,90	95,93
- Doanh thu từ hoạt động tài chính	4.592	795	2.044	257,11	44,51
- Doanh thu khác	601		5.990		
TỔNG CHI PHÍ	<u>86.851</u>	<u>70.804</u>	<u>82.784</u>	<u>116,92</u>	<u>95,32</u>
- Chi phí giá vốn	73.338	63.678	68.299	107,26	93,13
- Chi phí tài chính	3.843	340	1.039	305,59	27,04
- Chi phí Quản lý doanh nghiệp	9.329	6.786	11.627	171,34	124,63
- Chi phí khác	339		1.819		
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	<u>1.920</u>	<u>4.945</u>	<u>3.935</u>	<u>79,57</u>	<u>204,94</u>
LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	<u>0.0</u>		<u>-9</u>		
TỔNG LỢI NHUẬN HỢP NHẤT	<u>1.920</u>	<u>4.945</u>	<u>3.926</u>	<u>79,39</u>	<u>205,00</u>

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Gồm 04 thành viên: 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

a. Ông ĐẶNG NGỌC HÙNG - Tổng giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/01/1961
- Nơi sinh : Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Hà Nội
- Số CCCD : 001061017327 cấp ngày 03/04/2021 bởi Cục CS QLHC và TTXH
- Địa chỉ thường trú : 62AVõ Thị Sáu - P. Tân Định - Q. 1, Tp. HCM
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Khoa học
- Chức vụ công tác hiện nay : Tổng Giám đốc
- Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2023): 21.480 cổ phần (~0,16% VDL).

b. Ông TRẦN ĐOÀN VIỆN - Phó Tổng Giám đốc phụ trách phía Bắc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/08/1970
- Số CMND : 033070010275 cấp ngày 31/08/2021 bởi Cục CS QLHC và TTXH
- Nơi sinh : Hưng Yên Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : 508 Nguyễn Văn Linh, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải Biển
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó TGD phụ trách phía Bắc và Giám đốc Công ty TNHH Tiếp Vận Nam Phát
- Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2023): 125.995 cổ phần (~0,95% VDL).

c. Ông TRẦN ĐỨC TRUNG - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/02/1980
- Số CMND : 031080018721 cấp ngày 20/08/2021 bởi Cục CS QLHC và TTXH
- Nơi sinh : Hải Phòng Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 11/103 Hai Bà Trưng, P. An Biên, Q. Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế VT Biển
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó TGD phụ trách Tài chính và Giám đốc Công ty TNHH Tiếp Vận Hải Minh
- Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2023): 150.000 cổ phần (1,14% VDL).

d. Ông ĐÀO THẾ HÙNG - Kế toán trưởng

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/01/1969
- Số CMND : 031069006641 cấp ngày 20/12/2019 bởi Cục CS QLHC và TTXH
- Nơi sinh : Hải Phòng Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 6.12 c/c 326/1 Ung Văn Khiêm, P. 25, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kế toán – kiểm toán
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng
- Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2023): 0 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2023, Ban Điều hành Công ty không có sự thay đổi nào.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

a. Cơ cấu, số lượng người lao động, nhân viên:

STT	Chỉ tiêu	Số lao động
1	Phân theo Giới tính	
	- Nam	118
	- Nữ	21
2	Phân theo trình độ học vấn	
	- Trình độ đại học trở lên	41%
	- Trình độ cao đẳng	6%
	- Trình độ trung cấp	6%
	- Lao động phổ thông	46%
3	Phân theo phân công lao động	
	- Viên chức quản lý	27
	- Lao động trực tiếp	112
TỔNG LAO ĐỘNG		139

b. Chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước nhằm đảm bảo quyền lợi cho Người lao động
- Chế độ tiền lương, thưởng do Ban Giám đốc xây dựng đề xuất trình được Hội đồng quản trị phê duyệt. Việc trình và chi trả tiền lương căn cứ quy chế trả lương căn cứ luật hiện hành, được thông qua ý kiến người lao động và tổ chức công đoàn.
- Tiền thưởng được chi trả cho người lao động căn cứ Quy chế khen thưởng, căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn

3.1. Tình hình đầu tư:

- Mua bổ sung cổ phần tăng vốn của Công ty cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh tăng lên thành 27,3 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 26% VDL).
- Đã được cấp Giấy phép xây dựng 7.000 m2 kho tại khu vực đất của Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh, tuy nhiên do thị trường chưa có diễn biến thuận lợi nên chưa triển khai đầu tư.
- Thanh lý đội sà lan tại Tp. HCM vì hoạt động không hiệu quả.

3.2. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty liên quan:

Đơn vị tính: 1000 đồng

Các chỉ tiêu	Tiếp vận Nam Phát (96,08%)	Tiếp vận Hải Minh (100%)	Hàng hải Hải Minh (100%)
Tổng DT	36.790.751	18.094.550	19.263.740
LN sau thuế	2.211.706	(3.210.753)	4.603.651

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	TĂNG/GIẢM (%)
		(1)	(2)	(3)=(2-1)/1
1	Tổng giá trị tài sản	222.558.950	222.803.131	0,11
2	Doanh thu thuần	83.794.836	80.380.729	-4
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.874.449	1.450.764	-23
4	Lợi nhuận khác	261.440	4.170.659	1498
5	Lợi nhuận trước thuế	2.135.890	5.621.424	163
6	Lợi nhuận sau thuế	1.920.939	3.926.610	104
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	130	300	131

4.2. Các chỉ tiêu tài chính:

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,34	3,66	
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,34	3,66	
Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0,11	0,09	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,12	0,09	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Lần	531	990	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,37	0,36	

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	0,02	0,04	
Lợi nhuận sau thuế /VCSH	%	0,01	0,03	
Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	0,009	0,01	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,12	0,01	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 13.199.847 CP
- Tổng số cổ phiếu đã được mua lại: 352.200 CP
- Loại cổ phiếu đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông
- Hình thức đăng ký: Ghi sổ
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 12.847.647 CP

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Tính đến hiện tại (Theo DS chốt quyền ngày 18/03/2024) cơ cấu cổ đông Công ty cổ phần Hải Minh được thể hiện cụ thể như sau:

TT	THÀNH PHẦN	SỐ HỮU	TỶ LỆ
1	Cổ đông lớn	3.901.505	30,37%
2	Cổ đông nhỏ	8.946.142	69,63%
3	Cổ đông tổ chức	2.546.255	19,82%
4	Cổ đông cá nhân	10.301.392	80,18%
5	Cổ đông trong nước	12.657.927	98,52%
6	Cổ đông nước ngoài	189.720	1,48%
7	Cổ đông nhà nước	0	0%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không thực hiện mua bán cổ phiếu quỹ trong năm 2023.

5.5. Các loại chứng khoán khác:

Tính đến thời điểm 31/12/2023, Công ty không còn đầu tư mã chứng khoán kinh doanh khác.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Phân tích tổng quan

Trên cơ sở số liệu tại Báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty, Công ty đã không hoàn thành kế hoạch đề ra đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua tại kỳ họp ngày 20/04/2023.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hải Minh xin báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	TỶ LỆ %	
	1	2	3	(3/2)	(3/1)
TỔNG DOANH THU	88.987	76.695	88.414	115,28	99,36
- Doanh thu từ hoạt động SXKD	83.794	75.900	80.380	105,90	95,93
- Doanh thu từ hoạt động tài chính	4.592	795	2.044	257,11	44,51
- Doanh thu khác	601		5.990		
TỔNG CHI PHÍ	86.851	70.804	82.784	116,92	95,32
- Chi phí giá vốn	73.338	63.678	68.299	107,26	93,13
- Chi phí tài chính	3.843	340	1.039	305,59	27,04
- Chi phí Quản lý doanh nghiệp	9.329	6.786	11.627	171,34	124,63
- Chi phí khác	339		1.819		
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.920	4.945	3.935	79,57	204,94
LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	0.0		-9		
TỔNG LỢI NHUẬN HỢP NHẤT	1.920	4.945	3.926	79,39	205,00

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Dù thị trường còn nhiều khó khăn, Ban điều hành đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ được HĐQT giao, thể hiện cụ thể qua các chỉ số tài chính tại thời điểm kết thúc niên độ (31/12/2023) là:

+ Tổng tài sản của Công ty đạt 222.803, tỷ đồng, tăng so với thời điểm đầu năm.

+ Lợi nhuận cơ bản /CP (EPS) đạt 300 đ/CP (tăng so cùng kỳ).

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU		Năm 2022		Năm 2023		Chênh lệch giá trị		Chênh lệch cơ cấu (%)
		Giá trị	%	Giá trị	%	Mức tăng/(giảm)	%	
		1	2	3	4	5=3-1	6=5/1*100	7=4-2
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	80.923	36,36	73.897	33	-7.026	9	-3
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	26.802	12,04	29.155	13	2.353	9	1
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.059	5,87	25.097	11	12.038	92	6
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	37.024	16,64	18.450	8	-18.574	50	-8
IV.	Hàng tồn kho	137	0,06	7	0	-130	95	0
V.	Tài sản ngắn hạn khác	3.899	1,75	1.187	0,53	-2.712	70	-1
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	141.635	63,64	148.905	67	7.270	5	4
I.	Các khoản phải thu dài hạn	5	0,01	8	0	3	60	0
II.	Tài sản cố định	109.609	49,25	94.548	42	-15.061	14	7
1.	Tài sản cố định hữu hình	88.985	39,98	74.500	33	-14.485	16	-6
2.	Tài sản cố định thuê tài chính							
3.	Tài sản cố định vô hình	20.624	9,27	20.047	9	-577	3	0
III.	Bất động sản đầu tư			23.603	11	23.603	100	11
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	202	0,09	661	0,3	459	227	0
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	26.971	12,12	27.271	12	300	1	0
VI.	Tài sản dài hạn khác	4.864	2,18	2.812	1	-2.052	42	-1
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	222.558	100	222.803	100	245	0,1	

b. Tình hình nợ phải trả

CHỈ TIÊU		Năm 2022		Năm 2023		Chênh lệch giá trị		Chênh lệch cơ cấu (%)
		Giá trị	%	Giá trị	%	Mức tăng/(giảm)	%	
		1	2	3	4	5=3-1	6=5/1*100	7=4-2
C.	NỢ PHẢI TRẢ	24.502	11,01	21.105	9	-3.397	14	-2,01
I.	Nợ ngắn hạn	24.167	10,86	20.143	9	-4.024	17	-1,86
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	6.919	3,11	7.279	3	360	5	-0,11
2.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	588	0,26	834	0,3	246	41	0,04
3.	Phải trả người lao động	3.279	1,47	2.962	1	-317	10	-0,47
4.	Chi phí phải trả ngắn hạn	268	0,12	6.662	3	6.294	2.349	2,88
5.	Phải trả ngắn hạn khác	968	0,44	2.190	1	1.222	126	0,56
6.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.000	4,94		0	-11.000	100	-4,94

7.	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	1.141	0,51	214	0,1	-927	81	0,4
II.	Nợ dài hạn	335	0,15	961	0,4	626	186	0,25
	<i>Phải trả dài hạn khác</i>	335	0,15	383	0,2	48	14	0,05
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	198.056	88,99	201.697	90	3.191	2	1,01
I.	Vốn chủ sở hữu	198.056	88,99	201.697	90	3.191	2	1,01
1.	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	131.998	59,31	131.998	59	0	0	-0,31
2.	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	5.893	2,65	5.893	3	0	0	0,35
3.	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	(4.394)	1,97	(4.394)	2	0	0	0,03
4.	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	6.746	3,03	6.746	3	0	0	-0,03
5.	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	56.488	25,38	60.075	27	3.587	6	1,62
6.	<i>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</i>	1.322	0,59	1.377	0,6	55	4	0,01
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	222.558	100	222.803	100	245	0,1	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- ✓ Công tác tổ chức, điều hành: Ban điều đã đảm bảo mọi hoạt động của Công ty triển khai bình thường, các hoạt động dịch vụ cho đối tác nước ngoài, các khách hàng trong nước mới và cũ đều được đảm bảo và hoàn thành tốt.
 - Sắp xếp, kiện toàn, tái cơ cấu lại hoạt động của vận tải đường bộ và đường thủy tại TP.HCM và Hải Phòng
 - Xem xét toàn bộ hệ thống quản lý, cắt giảm chi phí không hợp lý trong vận hành sản xuất của đội xe, kho, depot.
 - Kiểm soát chi phí không thường xuyên của hoạt động đầu tư.
 - Duy trì hợp và chế độ báo cáo giữa các đơn vị thành viên và đề ra biện pháp khắc phục các yếu kém và tồn tại trong quản lý tài chính, quản lý chi phí tồn tại trong thời gian trước.
 - Duy trì hoạt động 2 kho CFS và tổng diện tích bãi là 60.083 m² tại Hải Phòng.
- ✓ Công tác đầu tư:
 - Mua bổ sung cổ phần tăng vốn của Công ty cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh tăng lên thành 27,3 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 26% VDL).
 - Đã được cấp Giấy phép xây dựng 7.000 m² kho tại khu vực đất của Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh, tuy nhiên do thị trường chưa có diễn biến thuận lợi nên chưa triển khai đầu tư.

- ✓ Chính sách với người lao động: Duy trì và đảm bảo thời gian làm việc, đảm bảo thu nhập và ổn định tâm lý cho người lao động (thu nhập bình quân năm đạt trên 12 triệu đồng /người/tháng).
- ✓ Công tác kiểm soát tài chính-kế toán: đảm bảo việc kiểm soát và an toàn tài chính toàn Group, không để xảy ra tình trạng thâm hụt hay mất mát tài sản, nguồn vốn của tổ chức. Tận dụng tốt và tối ưu hóa khả năng tài chính hiện có để tăng thêm lợi nhuận cho Công ty.
- ✓ Công tác nhân sự: Ngoài việc tiếp tục thực hiện tái cơ cấu và sắp xếp tinh giản nhân sự nội tại, chỉ đạo các đơn vị thành viên Công ty thực hiện chủ chương tuyển dụng mới những nhân sự có chuyên môn và kinh nghiệm lâu năm để thay thế và bổ xung cho các vị trí quản lý, khai thác mở rộng dịch vụ.

4. Kế hoạch phát triển tương lai

- ✓ Tập trung nhân lực xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.
- ✓ Tiếp tục duy trì và phát triển các dịch vụ cốt lõi hiện có, tăng cao chất lượng dịch vụ, công tác quản trị tài chính, quản trị doanh nghiệp nhằm đảm bảo mức lợi nhuận hàng năm để bảo toàn và phát triển vốn.
- ✓ Có chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài để xây dựng và phát triển Công ty.
- ✓ Tiếp tục tìm kiếm các dự án đầu tư để tăng vốn điều lệ Công ty đủ lớn trên thị trường chứng khoán.
- ✓ Đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư và giá trị Công ty trên thị trường chứng khoán.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Khoản đầu tư vào trái phiếu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khách sạn Tân Hoàng Minh, cho tới nay vẫn chờ kết quả phán quyết thi hành án từ vụ án liên quan đến trái phiếu này. Trong năm 2023 do vẫn chưa có thông tin nào về khả năng thu hồi của trái phiếu trên, chúng tôi đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính cho trái phiếu này trong 6 tháng đầu năm 2023, nguồn từ lợi nhuận kinh doanh 2023.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Căn cứ vào Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Hải Minh.

Thay mặt Hội đồng quản trị xin Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty năm 2023 và Dự kiến nhiệm vụ năm 2024 của Công ty như sau:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng doanh thu : **80 tỷ 380 triệu** bằng 105,90% so với kế hoạch.
- Tổng chi phí : **76 tỷ 454 triệu** bằng 107,98 % so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế : **03 tỷ 926 triệu** chỉ đạt 79,40% so với kế hoạch

Công ty đã vượt kế hoạch về Doanh thu nhưng không đạt kế hoạch về Lợi nhuận.

1.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 đã thực hiện trong năm 2023:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ việc phân phối lợi nhuận năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua cụ thể như sau:

- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% lợi nhuận hợp nhất năm 2022
- Trích lập quỹ HĐQT 05% lợi nhuận hợp nhất năm 2022

1.3. Công tác tổ chức nhân sự, chính sách đối với người lao động:

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ tại một số vị trí nhằm tăng cường hiệu quả của công tác quản lý.

Rà soát mức lương của người lao động đảm bảo quy định mức lương tối thiểu vùng theo đúng quy định của Nhà Nước. Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc.

1.4. Tình hình quản trị Công ty:

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành họp 06 cuộc họp, ra 04 Nghị quyết và 03 quyết định của HĐQT liên quan đến công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, công tác quản trị công ty. Các thành viên HĐQT đã tham gia họp với tỷ lệ 100% và có sự nhất trí cao trong năm 2023. Công ty cũng đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2023 theo hình thức trực tiếp vào ngày 20/04/2023.

HĐQT công ty đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông chỉ đạo và thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được Đại hội thông qua.

HDQT đã thực hiện giám sát chỉ đạo Ban giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị tập trung toàn lực vào việc thực hiện các chỉ tiêu đã đặt ra.

1.5. Thực hiện Quỹ HDQT năm 2023

Tổng quỹ HDQT năm 2022

- Quỹ tồn đến 31/12/2022 : 102.784.844 VND
- Trích quỹ 5% lợi nhuận hợp nhất năm 2022 : 98.097.531 VND

Tổng chi năm 2023 từ nguồn Quỹ HDQT

- Chi thù lao HDQT+BKS : 0 VND
- Chi hoạt động của HDQT : 43.151.437 VND

Tồn quỹ HDQT : 157.730.438 VND

2. Đánh giá của HDQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng triển khai đúng chỉ đạo của HDQT và tuy nhiên vì các lý do chủ quan và khách quan, đã chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

3. Kế hoạch, định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị.

Căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023 và dự tính tình hình thị trường năm 2024, HDQT Công ty dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 như sau:

3.1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu : **90 tỷ đồng tăng 11,97%** so với TH năm 2023
- Tổng chi phí : **82 tỷ đồng tăng 7,25%** so với TH năm 2023
- Lợi nhuận trước thuế: **08 tỷ đồng tăng 42,31%** so với TH năm 2023

3.2. Kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất:

- Xem xét, tìm thời điểm thích hợp thoái vốn tại các căn hộ tại Cao ốc Parkview, 152 Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM để tập trung nguồn vốn vào ngành nghề cốt lõi của Công ty như Đại lý, Vận tải, khai thác kho bãi,...
- Chờ thời điểm thích hợp để đầu tư Dự án kho hàng nội địa 7.000 m2.
- Vận hành hiệu quả nguồn vốn nhàn rỗi của nhóm công ty.

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào các doanh nghiệp trong lĩnh vực logistics,...

3.3. Công tác quản lý công ty:

- ✓ Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh các dịch vụ cốt lõi
- Đối với dịch vụ Đại lý container: Cơ cấu lại tổ chức nhân sự mảng Đại lý, tiết giảm chi phí tối đa, sẵn sàng đối mặt với sự sụt giảm sản lượng tiếp tục của SSL.
- Đối với Dịch vụ vận chuyển container nội địa: Tăng mạnh doanh thu, thanh lý các xe cũ, hoạt động không hiệu quả, phấn đấu có lãi trong năm 2024.
- Đối với Dịch vụ khai thác kho: Cơ cấu lại tổ chức, tăng doanh thu, tiết giảm chi phí để đảm bảo hiệu quả bằng và cao hơn cho thuê kho trần.
- Đối với Dịch vụ khai thác Depot: Duy trì hợp đồng với hãng tàu hiện hữu, đẩy mạnh công tác thị trường, tăng cường quan hệ với các Hãng tàu, các đối tác trong ngành với mục tiêu khai thác hiệu quả HMS & HMPS.
- ✓ Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc cơ cấu lại tổ chức, cắt giảm chi phí quản lý, đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo khai thác hiệu quả hơn các cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện có.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

(Theo danh sách cổ đông chốt gần nhất ngày 18/03/2024)

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Trần Quang Tiến	Chủ tịch	1.388.505 cổ phiếu, chiếm 10,52%	
2	Vũ Đức Tuấn	Thành viên (đã từ nhiệm)	1.000.000 cổ phiếu, chiếm 7,58%	Không điều hành
3	Trần Đoàn Viện	Thành viên	125.995 cổ phiếu, chiếm 0,95%	
4	Trần Đức Trung	Thành viên	150.000 cổ phiếu, chiếm 1,14%	
5	Phùng Tuấn Anh	Thành viên	97.987 cổ phiếu, chiếm 0,74%	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã họp và ban hành 04 Nghị quyết & 03 Quyết định trong nhiều lĩnh vực để thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện nghiêm chỉnh chức năng nhiệm vụ quản lý, giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông tài khoá năm 2023 thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty.

Duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với các hoạt động tài chính của Công ty.

Các TV HĐQT căn cứ vào chức năng nhiệm vụ đã được giao có trách nhiệm giám sát, giúp đỡ Ban điều hành thực thi tốt các hoạt động của mình cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh của công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, HĐQT đã có các Nghị quyết, Quyết định sau:

ST T	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	15/02/2023	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022. - Thông qua Hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan.	100%
2	01/2023/QĐ-HĐQT	21/03/2023	Mua cổ phần tăng vốn của Công ty HMPS	100%
3	02/2023/NQ-HĐQT	07/04/2023	Thông qua Tài liệu ĐHCĐ thường niên 2023	100%
4	02/2023/QĐ-HĐQT	19/04/2023	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHCĐ thường niên 2023	100%
5	03/2023/QĐ-HĐQT	22/05/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023	100%
6	03/2023/NQ-HĐQT	25/07/2023	Thông qua giao dịch hạn mức tín dụng tại NH TCB	100%
7	04/2023/NQ-HĐQT	30/08/2023	Thông qua thanh lý 03 sà lan	100%

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng ban	0 cổ phiếu, chiếm 0%	Đã gửi đơn từ nhiệm
2	Khuru Hoàng Nam	Thành viên	0 cổ phiếu, chiếm 0%	Đã gửi đơn từ nhiệm

2.2. Hoạt động và đánh giá của Ban kiểm soát:

a. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty. Các công việc của Ban kiểm soát trong năm 2023 cụ thể như sau:

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
- Đề xuất công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và bán niên; thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán;
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận, đánh giá hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2023, BKS tổ chức 01 cuộc họp và cuộc họp của BKS được lập thành văn bản và gửi đến các thành viên;
- Các công việc khác theo chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

b. Báo cáo kết quả giám sát

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã giám sát và đưa ra những định hướng phát triển mới để cải tiến, thay thế một số định hướng cũ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Giám đốc trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị luôn chủ động tìm kiếm cơ hội đầu tư góp phần gia tăng thị phần các mảng kinh doanh của Công ty trên thị trường và giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua.
- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc đóng góp ý kiến về các nội dung đã đề ra. Các cuộc họp đều được lập biên bản và ban hành Nghị quyết để triển khai thực hiện.
- Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, hoàn toàn tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác;

- Công tác quản trị điều hành được thực hiện theo đúng Pháp luật, các quy định đối với hoạt động của công ty niêm yết, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc đã luôn bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ và HĐQT đã giao.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiều giải pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực quản lý, tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua việc kiểm soát các khoản chi phí, quản lý công tác nghiệp vụ hướng đến mục tiêu và kế hoạch của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.
- Tổ chức các cuộc họp giao ban, các buổi họp tổng kết hàng tháng, hàng quý nhằm đánh giá đầy đủ các mặt của hoạt động kinh doanh, đồng thời chỉ rõ những mặt hạn chế và tồn tại để giải quyết tháo gỡ và khắc phục. Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh đến từng công ty thành viên, định hướng các giải pháp đồng bộ để các công ty chủ động quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty mình.
- Trong thời gian hoạt động vừa qua, Ban kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các chế độ quản lý tài chính một cách minh bạch đúng với các quy định tài chính hiện tại.

3. Công tác thẩm định các báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2023 được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán.
- Tại báo cáo kiểm toán độc lập số 115 /2024/BCKT-CPA VIETNAM-HCM ngày 26 tháng 03 năm 2024, đơn vị kiểm toán có nêu ý kiến kiểm toán như sau:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hải Minh tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác:

- Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác với ý kiến kiểm toán ngoại trừ vào ngày 22/3/2023 về việc kiểm toán viên tiền nhiệm chưa có đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi của khoản đầu tư vào trái phiếu của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khách sạn Tân Hoàng Minh với giá gốc là 3.000.000.000 VND, do vậy, kiểm toán viên tiền nhiệm không thể xác định được liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn này hay không cũng như số dự phòng phải trích lập, nếu có. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, khoản phải thu đối với việc đầu tư vào trái phiếu nêu trên đã được đánh giá khả năng thu hồi và trích lập dự phòng. Do vậy, vấn đề nêu trên không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

• CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN 2023	TỶ LỆ (%)
	(1)	(2)	(3) = (2)/(1)
Tổng doanh thu	<u>76.695</u>	<u>88.414</u>	<u>115,28</u>
- Doanh thu từ hoạt động SXKD	75.900	80.380	105,90
- Doanh thu từ hoạt động Tài chính	795	2.044	257,11
- Doanh thu khác		5.990	
Tổng chi phí	<u>70.804</u>	<u>82.784</u>	<u>116,92</u>
- Chi phí giá vốn	63.678	68.299	107,26
- Chi phí tài chính	340	1.039	305,59
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.786	11.627	171,34
- Chi phí khác		1.819	
Lợi nhuận sau thuế	<u>4.945</u>	<u>3.935</u>	<u>79,57</u>
Lợi nhuận từ đầu tư		<u>-9</u>	
Lợi nhuận hợp nhất	<u>4.945</u>	<u>3.926</u>	<u>79,39</u>

- Tình hình tài sản, nguồn vốn đến 31/12/2023

• CHỈ TIÊU	TẠI NGÀY 31/12/2023	TẠI NGÀY 31/12/2022
A. TÀI SẢN	<u>222.803.131</u>	<u>222.765.371</u>
Tài sản ngắn hạn	73.897.732	81.130.358
Tài sản dài hạn	148.905.399	141.635.013
B. NGUỒN VỐN	<u>222.803.131</u>	<u>222.765.371</u>
Nợ phải trả	<u>21.105.455</u>	<u>24.709.317</u>

<i>Nợ ngắn hạn</i>	20.143.863	24.374.189
<i>Nợ dài hạn</i>	961.592	355.128
<u>Vốn chủ sở hữu</u>	<u>201.697.676</u>	<u>198.056.054</u>
<i>Vốn góp chủ sở hữu</i>	131.998.470	131.998.470
<i>Thặng dư vốn</i>	5.893.984	5.893.984
<i>Cổ phiếu quỹ</i>	(4.394.589)	(4.394.589)
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	6.746.674	6.746.674
<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	60.075.361	56.488.961
<i>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</i>	1.377.776	1.322.553

Trong năm 2023, Công ty không chia cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội ngày 20/04/2023.

- Tình hình tài chính

Căn cứ vào kết quả kiểm tra Ban kiểm soát đánh giá Công ty có tài chính ổn định và lành mạnh thể hiện qua các chỉ tiêu về nguồn vốn, khả năng thanh toán. Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn trong sản xuất kinh doanh chủ yếu bằng nguồn vốn đầu tư từ các cổ đông và vốn tích lũy qua các năm không phải vay mượn ngoài.

- Tình hình thực hiện đầu tư

Năm 2023 Công ty đã hoàn thiện giấy phép xây dựng cho dự án “Kho hàng Hải Minh” của Công ty TNHH Tiếp Vận Hải Minh. Năm 2024 HĐQT và Ban Giám đốc sẽ xem xét với tình hình thị trường để có kế hoạch xây kho phù hợp.

Năm 2023 Công ty đã phối hợp triển khai “Dự án Trung tâm Dịch vụ Cảng Hải Minh” tại Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ để kinh doanh Kho bãi, hậu cần Cảng và Logistics đã hoàn thành Giai đoạn 1; bắt đầu đưa vào khai thác trong năm 2024.

4. Đánh giá – Nhận xét và kiến nghị

Trong quá trình kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty, Ban Kiểm soát đánh giá trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, điều lệ tổ chức của công ty và các quy định của pháp luật thông qua việc thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, đảm bảo các lợi ích của nhà đầu tư và người lao động. Thực hiện tốt các chế độ, nghĩa vụ về tài chính với nhà nước.

Năm 2023, Công ty chưa thực hiện việc chuyển đổi Trụ sở chính từ TP. HCM ra Hải Phòng và thành lập Chi nhánh TP. HCM theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ 2023 vì chưa tìm được thời điểm thích hợp.

Các Nghị quyết, Quyết định được ban hành đúng luật và kịp thời bám sát thực tế nhằm xử lý các khó khăn trong từng giai đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của các tổ chức, cá nhân và chưa phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý công ty của HĐQT và Ban Giám đốc trong năm 2023.

c. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2024

- Tiếp tục kiện toàn nhân sự để thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ được giao, hợp lý quy trình làm việc để nắm bắt tốt hơn tình hình hoạt động của Công ty, tăng cường trao đổi thông tin với các bộ phận trong quyền hạn của BKS để kịp thời phản hồi trong các cuộc họp định kỳ của BKS.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024;
- Tham gia rà soát phối hợp công tác lập Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị nhằm đảm bảo phản ánh trung thực, minh bạch tình hình tài chính của Công ty;
- Tổ chức xem xét kiểm tra để phát hiện những bất hợp lý và khuyến cáo các cấp điều hành, quản lý Công ty chấp hành nghiêm túc các quy chế của Công ty và quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và BGD

3.1. Thu nhập/Thù lao của HĐQT chi trong năm 2023

STT	Thành viên	Chức danh	Thu nhập đã nhận trong năm 2023 (VND)	Ghi chú
1	Trần Quang Tiến	Chủ tịch	72.000.000	
2	Vũ Đức Tuấn	Thành viên	72.000.000	Đã từ nhiệm
3	Trần Đoàn Viện	Thành viên	272.000.000	
4	Trần Đức Trung	Thành viên	192.000.000	
5	Phùng Tuấn Anh	Thành viên	192.000.000	

3.2. Thù lao Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức danh	Thù lao đã nhận trong năm 2023 (VND)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban		Đã miễn nhiệm
2	Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng ban	48.000.000	Đã gửi đơn từ nhiệm
3	Khuu Hoàng Nam	Thành viên	48.000.000	Đã gửi đơn từ nhiệm

3.3. Thu nhập Ban Tổng Giám đốc

STT	Thành viên	Chức danh	Thu nhập đã nhận trong năm 2023 (VND)	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Hùng	TGD	508.306.000	
2	Trần Đoàn Viện	PTGD	541.000.000	
3	Trần Đức Trung	PTGD	81.000.000	

3.4. Thông tin giao dịch của HĐQT, BKS, cổ đông liên quan:

a. Giao dịch với các bên liên quan

ST T	Tên TC / cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Đại chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh	NCLQ	Tầng 2, tòa nhà Hải Minh, Km 105 Đường bao Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Hải Phòng	T3+T8+T9/2023	Trả nợ vốn vay. Tổng giá trị 5,5 tỷ đồng
2	Công ty cổ phần Cánh Đồng Xanh	NCLQ	Tầng 2, tòa nhà Hải Minh, Km 105 Đường bao Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Hải Phòng	T8/2023	Trả nợ vốn vay. Tổng giá trị 5,5 tỷ đồng
3	Công ty cổ phần Cánh Đồng Xanh	NCLQ	Tầng 2, tòa nhà Hải Minh, Km 105 Đường bao Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Hải Phòng	2023	Chi phí lãi vay, tổng giá trị 282.333.335
4	Công ty cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh	NCLQ	Tầng 2, tòa nhà Hải Minh, Km 105 Đường bao Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Hải Phòng	2023	Chi phí lãi vay, tổng giá trị 273.666.666

b. Giao dịch với HĐQT, BKS: Không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1. Ý kiến kiểm toán:** Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hải Minh tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

(Trích Báo cáo kiểm toán số: 115/2024/BCKT-CPA VIETNAM-HCM ngày 26/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam)

- 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Toàn văn bản Báo cáo tài chính năm 2023 cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023-31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam đã được đăng tải chi tiết tại địa chỉ website <https://www.haiminh.com.vn> vào ngày 29/03/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH
Chủ tịch HĐQT



Trần Quang Tiến